

Bản án số: **19/2024/DS-ST**

Ngày 14/3/2024

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Vinh

2. Bà Lộc Thị Kim Thơm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2023/TLST- DS, ngày 30 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXX-STDS, ngày 29/02/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1949;

Trú tại: Thôn Y, xã Ph, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Bị đơn: Ông Phan Tiến Q, sinh năm 1955;

Trú tại: Thôn Kh, xã Ph, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:*

Do quen biết nên ngày 12/02/2010, ông có cho ông Phan Tiến Q, sinh năm 1955, trú tại: Thôn Kh, xã Ph, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang vay số tiền 12.000.000đồng (*Mười hai triệu đồng*), khi vay có lập giấy vay tiền do ông Phan Tiến Q tự viết và ký phần người vay tiền, hai bên thỏa thuận lãi suất là 1,5%/tháng.

Trong thời gian vay, từ ngày 12/2/2010 đến nay, ông Phan Tiến Q chưa trả cho ông một khoản tiền nào, mặc dù ông đã nhiều lần yêu cầu ông Q trả số tiền đã vay, nhưng ông Q chỉ hứa trả, nhưng không thực hiện việc trả nợ. Do vậy

ông khởi kiện yêu cầu ông Phan Tiến Q phải có nghĩa vụ trả cho ông số tiền đã vay là 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng) và không yêu cầu ông Q phải trả lãi suất theo thoả thuận.

** Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 15/11/2023, biên bản hòa giải ông Phan Tiến Q trình bày:*

Năm 2010 ông có được vay của ông Nguyễn Văn C số tiền là 10.000.000đồng (Mười triệu đồng), nhưng vì sơ xuất nên ông viết nhầm thành số tiền 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng), khi vay có thoả thuận lãi suất là 1,5%/tháng, việc vay tiền do chính ông viết giấy vay tiền và ký nhận phần người vay. Do thời gian đã lâu ông không nhớ cụ thể, nhưng sau khi vay tiền của ông C ông đã trả cho ông C nhiều lần với tổng số tiền là 9.000.000đồng (chín triệu đồng), khi trả tiền ông đưa trực tiếp tiền mặt cho ông C nhưng không ký nhận vào sổ sách và không có ai làm chứng. Ông khẳng định, về chữ ký và chữ viết trong giấy vay tiền điền ngày “12/2 dương 2010” là chữ viết và chữ ký của ông. Nay ông C khởi kiện yêu cầu ông phải trả số tiền nợ gốc là 12.000.000đồng (mười hai triệu đồng), ông không nhất trí, vì anh đã trả cho ông C số tiền 9.000.000đồng (Chín triệu đồng), số nợ còn lại ông chưa trả cho ông C vì năm 2008 ông C làm trung gian cho con trai ông đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, tiền ViSa do ông C chịu, nhưng khi con trai ông đi xuất khẩu do không để ý ông đã nộp 500USD, thời điểm đó trị giá 100USD tương đương với 2.300.000đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng). Sau đó ông có bảo ông C trả lại cho ông thì ông C trả lại cho ông 900.000đồng (Chín trăm nghìn đồng), hơn một năm sau ông mới nhớ phát hiện mình nhầm lẫn, nghĩa là số tiền 500USD không phải tương đương với 900.000đồng (Chín trăm nghìn đồng). Nay ông C khởi kiện yêu cầu ông trả số tiền đã vay ông không nhất trí. Trường hợp ông C không yêu cầu ông trả số tiền đã vay thì ông cũng không yêu cầu ông C trả lại số tiền do nhầm lẫn.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đại diện Viện kiểm sát nhận định: Ngày 12/02/2010, ông Phan Tiến Q có vay của ông Nguyễn Văn C số tiền là 12.000.000đồng (mười hai triệu đồng), các bên có lập giấy vay tiền đề ngày 12/2/2010 và thoả thuận lãi suất là 1,5%/tháng, ông Phan Tiến Q xác định sau khi vay ông đã trả cho ông C số tiền 9.000.000đồng (Chín triệu đồng), nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc trả tiền. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C, xử buộc ông Phan Tiến Q phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn C tổng số tiền nợ gốc là 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng). Về lãi suất do ông C không yêu cầu ông Q phải trả lãi, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho ông Phan Tiến Q và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C và bị đơn ông Phan Tiến Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về việc vay nợ giữa ông Nguyễn Văn C và ông Phan Tiến Q*:

Hội đồng xét xử thấy rằng căn cứ các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện ông Nguyễn Văn C giao nộp cho Toà án 01 giấy vay tiền có chữ viết, chữ ký của người vay tiền là ông Phan Tiến Q, với số tiền vay là 12.000.000đồng (*Mười hai triệu đồng*) lãi suất thỏa thuận là 1,5%/tháng, không xác định thời hạn trả nợ .

Căn cứ vào giấy vay tiền xác định: Ngày 12/2/2010, ông Phan Tiến Q có vay của ông Nguyễn Văn C, tổng số tiền là 12.000.000đồng (*Mười hai triệu đồng*), các bên có lập giấy vay tiền đề ngày 12/2 dương 2010 và thỏa thuận lãi suất là 1,5%/tháng. Ông Phan Tiến Q xác định năm 2010 có vay tiền của ông C, nhưng không phải là 12.000.000đồng (*mười hai triệu đồng*) như trong giấy vay nợ mà chỉ là 10.000.000đồng (*mười triệu đồng*) và ông đã trả được 9.000.000đồng (*chín triệu đồng*), nhưng ông Q không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc đã trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền 9.000.000đồng. Ngoài ra tại biên bản lấy lời khai ngày 15/11/2023 ông Q thừa nhận chữ ký và chữ viết trong giấy vay tiền đề ngày 12/2/2010 đúng là chữ ký và chữ viết của ông. Do vậy có căn cứ xác định ông Phan Tiến Q có vay của ông Nguyễn Văn C tổng số là 12.000.000đồng (*Mười hai triệu đồng*).

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử thấy rằng có căn cứ xác định ngày 12/2/2010, ông Phan Tiến Q có vay của ông Nguyễn Văn C số tiền là 12.000.000đồng (*Mười hai triệu đồng*), mặc dù trên giấy vay tiền không xác định thời hạn trả nợ, nhưng thời gian vay nợ đã quá lâu, ông C nhiều lần đòi nợ nhưng không được, thể hiện việc bị đơn cố tình chây ì không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do vậy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông C cần xử buộc ông Phan Tiến Q phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn C tổng số tiền nợ gốc là 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*).

Đối với số tiền ông Phan Tiến Q xác định nhầm lẫn khi tính trị giá tiền USD với tiền Việt Nam đồng. Quá trình giải quyết vụ án ông C không có đơn yêu cầu phản tố đề nghị Toà án giải quyết số tiền này. Do vậy cần dành quyền khởi kiện vụ án riêng cho ông Q trong trường hợp ông Q có yêu cầu.

[3] *Về lãi suất*: Trong bản tự khai, biên bản hòa giải, đơn xin xét xử vắng mặt, ông C không yêu cầu ông Q phải có nghĩa vụ trả lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí*: Ông Phan Tiến Q phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông Q là người cao tuổi, nên theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Phan Tiến Q.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26; 147; 227, 228, 235; 238, 266; 267; 271; 273 - Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 468, 469 - Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C. Buộc ông Phan Tiến Q phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn C tổng số tiền nợ gốc đã vay là 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*).

Khoản tiền phải trả kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và ông Nguyễn Văn C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phan Tiến Q chậm trả thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Dành quyền khởi kiện vụ án riêng cho ông Phan Tiến Q trong trường có tranh chấp về việc nhằm lẫn trị giá tiền USD với tiền Việt Nam đồng giữa ông Phan Tiến Q và ông Nguyễn Văn C.

3. *Về án phí*: Ông Phan Tiến Q được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn C và ông Phan Tiến Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyên

